

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH
Bản án số: 34/2023/HS-PT
Ngày: 30-10-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

T2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Túc
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh H2
Ông Nguyễn Quang Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/HSPT ngày 24 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Bá H, Trần Thế G, Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

Các bị cáo có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Trịnh Bá H, sinh năm 1986 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn T, xã T1, Huyện C, T2 phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Bá B và bà Hạ Thị Đ; Vợ là Đặng Thị B, sinh năm: 1991. Có 02 con, Con lớn sinh năm: 2014, con nhỏ 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/5/2022 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 329/2022/HS-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm (Bản án sơ thẩm số 06 ngày 07/01/2022) về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép. Bị can đang chấp hành án treo thì phạm tội mới.

2. Trần Thế G, sinh năm 1985 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ A, phường H1, T2 phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; vợ là Trần Thị Minh T1; sinh năm: 1995. Có 02 Con, sinh năm: 2016 và 2019; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/8/2020, tại bản án hình sự phúc thẩm số 25/2020/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

32 tháng thử thách kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm (Bản án sơ thẩm số 39 ngày 14/5/2020 của Tòa án T2 phố Hoà Bình) về tội Đánh bạc. Tính đến ngày phạm tội (12/12/2022) bị can đang chấp hành thời gian thử thách, thuộc trường hợp tái phạm.

Nhân thân: Ngày 17/3/2003 tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội Trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành xong hình phạt và ngày 14/5/2003 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 16/5/2018 Công an T2 phố Hòa Bình xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định XPVPHC số 166/QĐ-XPVPHC. Ngày 21/5/2018 bị can nộp phạt.

- Ngày 07/7/2019 Công an T2 phố Hòa Bình xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định XPVPHC số 06/QĐ-XPVPHC. Ngày 10/7/2019 bị can nộp phạt.

3. Đào Ngọc A, sinh năm 1988 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: tiểu khu X, thị trấn L1, Huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Ngọc N1, sinh năm 1962 và bà Trần Thị V, sinh năm 1964; vợ là Cao Thị T2, sinh năm: 1986, Có 03 con, sinh năm: 2009; 2014 và 2020; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 19/01/2017 tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2017/HSST của Tòa án nhân dân Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 21/5/2020 bị can nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 19/01/2022 bị can chấp hành xong hình phạt chính, tính đến ngày phạm tội (ngày 03/8/2022) thì bị can chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 27/5/2009 tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2006/HSST của Tòa án nhân dân Huyện Lương Sơn, Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Hiện bị can đã chấp hành xong hình phạt chính và ngày 11/12/2012 đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 13/4/2015 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định số 01/KSĐT-TA đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 126 ngày 14/11/2014 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Lương Sơn về tội Cố ý gây thương tích.

- Ngày 12/6/2015 Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can số 03/KSĐT-TA đối với Đào Ngọc Anh về tội Cố ý gây thương tích.

4. PH2 Thị C1, sinh năm 1979 tại quận Hà Đông, TP Hà Nội. Nơi cư trú: số Y ngõ Z, đường T, tổ N, phường M, quận H, T2 phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do. trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông PH2 X N3, đã chết và bà Nguyễn Thị N4, đã chết; Chồng: Nguyễn T2 C3, sinh năm: 1979, Có 02 con, sinh năm: 2005; và 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2017 tại bản án hình sự sơ thẩm số 157/2017/HSST của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc. Ngày 25/7/2018, bị can đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 20/3/2018 bị Công an Hện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình bắt về hành vi Đánh bạc và đến ngày 20/4/2018 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 với số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 17/3/2023 Công an Hện Lương Sơn ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-HB hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 và cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Lương Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 22, Quyết định khởi tố bị can số 49 đối với PH2 Thị C1 về hành vi Đánh bạc.

Các bị cáo Trịnh Bá H, Trần Thế G, Đào Ngọc Anh tại ngoại, có mặt tại phiên tòa; Bị cáo PH2 Thị C1 vắng mặt, đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra còn có 18 bị cáo không có kháng cáo; không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/8/2022 trên lòng hồ sông Đà, tại khu vực xã Ngòi Hoa, Hện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Trịnh Bá H đã tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa trong KH3g thuyền “LINH LAM” mà H đã thuê từ trước. H phân công Nguyễn Văn C1 làm nhiệm vụ xóc cái cho các con bạc đánh bạc và thỏa thuận C1 sẽ được nhận tiền thưởng của các con bạc khi thắng; Nguyễn Đăng Đạt được H giao nhiệm vụ “hò lý” (tức là lấy tiền bên thua trả cho bên thắng), thu tiền phế của người chơi và thỏa thuận sau khi xóc bạc kết thúc H sẽ trả cho Đạt 1.500.000 đồng; các đối tượng khi tham gia chơi bạc phải trả tiền phế cho H mỗi người 500.000 đồng. Trần Thế G nộp phế số tiền 10.000.000 đồng, do G làm “giàn thầu” (khi đánh xóc đĩa nếu bên chẵn hoặc bên lẻ thừa số tiền người đặt cược hay không cân đối tiền giữa bên chẵn, bên lẻ thì G sẽ nhận phần thừa đó).

Khoảng 11 giờ cùng ngày khi các đối tượng Trịnh Bá H, Trần Thế G, PH2 Thị C1, Đào Ngọc A, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Đăng Đ, Lê Văn H, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn A2, Nguyễn Văn Hg, Ngô Văn T3, Nguyễn Ngọc Đ, PH2 X L, PH2 H M, PH2 Thị X, PH2 Thị C3, Nguyễn Hữu X, Nguyễn Bá K, Nguyễn Duy H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Thị H5 và Nguyễn Hữu T4 đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền trong KH3g thuyền “LINH LAM” với công cụ là bộ bát đĩa với bốn quân vị, thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 122.700.000 đồng, trong đó có 93.300.000 đồng thu trên cH bạc, 29.400.000 đồng là số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc, đã tự giác giao nộp cho công an.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình quyết định:

Tuyên bố các Trịnh Bá H, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Đăng Đ, Lê Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Trịnh Bá H, Trần Thế G ,PH2 Thị C1, Đào Ngọc A, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Văn H, Ngô Văn T3, Nguyễn Ngọc Đ, PH2 X L2, PH2 Huy M2, PH2 Thị X, PH2 Thị C, Nguyễn Hữu X, Nguyễn Bá K, Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Thị H3 và Nguyễn Hữu T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Bá H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Bá H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt chung và tổng hợp hình phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự phúc thẩm số 329/2022/HS-PT ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, buộc Trịnh Bá H phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 141 ngày tạm giữ , tạm giam + 141 ngày đã bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 329/2022/HS-PT ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Thế G 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Áp dụng Điều 55, Điều 56 tổng hợp và quyết định hình phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 25/2020/HSPT ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Buộc Trần Thế G phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 81 ngày tạm giữ, tạm giam + 58 ngày bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 5/2020/HSPT ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Đào Ngọc Anh 18 tháng tù về tội “Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 86 ngày tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt PH2 Thị C1 18 tháng tù về tội “Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi 51 ngày tạm giữ, tạm giam.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 18 bị cáo còn lại, quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/7/2023 các bị cáo Trần Thế G, Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/7/2023 Trịnh Bá H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thời hạn và thủ tục kháng cáo của các bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng trình tự theo quy định;

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trịnh Bá H, Trần Thế G, Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321; Trịnh Bá H về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Trịnh Bá H đóng vai trò chính, là người khởi xướng, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi tổ chức cho các con bạc đến đánh bạc để thu tiền phé, đồng thời trực tiếp cùng tham gia đánh bạc với các con bạc khác nhằm thu L2 bất chính. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tri an trên địa bàn. Án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt với bị cáo cho cả hai tội là phù hợp là đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo.

Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi phạm tội bị cáo T2 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời khai ra các đồng phạm khác, vận động các đồng phạm bỏ trốn ra đầu thú tích cực giúp CQĐT truy bắt các bị cáo khác và giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời. Mặt khác trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo luôn hối hận về hành vi phạm tội của mình đồng thời cung cấp thêm tài liệu mới, gia đình khó khăn, có vợ là Đặng Thị Bé SN 1990 đang mang thai, nuôi con nhỏ. Có ông nội là Trịnh Bá Minh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương giúp Cách mạng Lào giai đoạn 1945-1975. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Đề nghị C cứ khoản 1 Điều 54 BLHS, áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Nhận thấy việc giảm mức hình phạt cho bị cáo đảm bảo tính công bằng về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với đồng phạm khác trong vụ án và vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; Đây cũng là thể hiện chính sách KH3 hồng của pháp luật XHCN Việt Nam.

Đối với bị cáo Trần Thế G tham gia đánh bạc cùng các con bạc khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tri an trên địa bàn; Bản án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo đã tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo luôn T2 khẩn, hối hận về hành vi phạm tội của mình đồng thời cung cấp, bổ xung tài liệu mới trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có công việc ổn định phải nuôi 02 con còn nhỏ, hiện phải nuôi dưỡng, chăm sóc bố mẹ già đang điều trị bệnh hiểm nghèo (có bệnh án và xác nhận của chính quyền địa phương); Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị được áp dụng cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1 cùng tham gia đánh bạc với các con bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tri an trên địa bàn, đã phạm vào tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Bản án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét về nhân

thân của các bị cáo đã được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và đã tuyên phạt mức hình phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù là phù hợp; Tuy nhiên các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm là thứ yếu trong vụ án, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là không lớn. Mặt khác trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

Đối với Lê Văn H là đồng phạm với Trịnh Bá H về tội tổ chức đánh bạc, nhưng tham gia với vai trò không đáng kể; Án sơ thẩm xử phạt Lê Văn H 17 tháng tù là có C cứ. Bị cáo không kháng cáo nhưng đánh giá vai trò của đồng phạm, cũng cần cá thể hóa hình phạt theo H giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Văn H là phù hợp.

Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: C cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Bá H, Trần Thế G, Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1 và Lê Văn H; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân Hện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo H: Giảm hình phạt và giữ nguyên biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo; Đề nghị Xử phạt: Các bị cáo Trịnh Bá H và Lê Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; Trịnh Bá H 18 đến 24 tháng tù; Trần Thế G, Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1 12 tháng tù về tội Đánh bạc.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, C cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm không ai có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Các bị cáo kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng*:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với L2 khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trịnh Bá H, Trần Thế G, Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321; Trịnh Bá H và Lê Văn H về tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Đối với Trịnh Bá H: Bị cáo Trịnh Bá H với vai trò chính, là người khởi sự, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi tổ chức cho các con bạc đến đánh bạc để thu tiền phé, đồng thời trực tiếp cùng tham gia đánh bạc với các con bạc khác nhằm thu L2 bất chính. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 BLHS và tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Bản án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như về nhân thân của bị cáo và tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 36 tháng tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự chuẩn bị hay bàn bạc từ trước, mà trong một chuyến đi du lịch lòng hồ sông Đà bị cáo đã nảy sinh ý định tổ chức cho các con bạc đánh bạc với nhau nhằm thu L2 bất chính (số tiền thu được không lớn). Về hành vi đánh bạc nhận thấy trong lúc theo dõi các con bạc sát phạt nhau, bị cáo được 1 bị cáo khác trả nợ và đã tham gia đánh bạc với các con bạc khác 02 ván thì hết tiền. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ T2 khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời tự giác khai ra các đồng phạm khác, vận động các đồng phạm bỏ trốn ra đầu thú, tích cực giúp Cơ quan Điều tra truy bắt các bị cáo bỏ trốn để giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời vụ án. Mặt khác trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo luôn hối hận về hành vi phạm tội của mình đồng thời cung cấp thêm tài liệu mới cụ thể: Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có vợ là Đặng Thị Bé SN 1990 đang mang thai, nuôi con nhỏ. Có ông nội là Trịnh Bá Minh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương giúp Cách mạng Lào giai đoạn 1945-1975. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo; Cần C cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS, để xét giảm mức hình phạt cho cả hai tội đối với bị cáo và đảm bảo tính công bằng về mức hình phạt cũng như biện pháp chấp hành hình phạt đối với đồng phạm khác trong vụ án và vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Trần Thế G: Bị cáo G tham gia đánh bạc cùng các con bạc khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đã phạm vào tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS. Bản án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo đã tuyên phạt bị cáo 18 tháng tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56 BLHS, tổng hợp và quyết định hình phạt với hình phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 25/2020/HS-PT ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Buộc Trần Thế G phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 34 tháng tù; Bản án đã xem xét, đánh giá vai trò đồng phạm, tính chất mức độ phạm tội, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là phù hợp.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo luôn T2 khẩn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đồng thời cung cấp bổ sung tài liệu mới, có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm và thu nhập ổn định, phải nuôi 02 con còn nhỏ, phải nuôi dưỡng, chăm sóc bố mẹ già đang điều trị bệnh hiểm nghèo. Đây là những tình tiết giảm

nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo. Do đó bị cáo kháng cáo xin giảm mức hình phạt là có cơ sở chấp nhận.

Đối với bị cáo Đào Ngọc Anh, PH2 Thị C1: Cùng tham gia đánh bạc với các con bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tri an trên địa bàn, đã phạm vào tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS; Bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét về nhân thân của các bị cáo đã được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm t, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và đã tuyên phạt mức hình phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù, đây là mức hình phạt dưới khung của khung hình phạt mà các bị cáo đã phạm vào. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo là đồng phạm tham gia việc phạm tội là thứ yếu trong vụ án, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là không lớn. Mặt khác tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo Lê Văn H là đồng phạm về tội Tổ chức đánh bạc cùng với Trịnh Bá H, Quyết định của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 tháng tù là có C cứ đúng người đúng tội. Bị cáo không kháng cáo, nhưng xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của đồng phạm trong vụ án; Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét, cá thể hóa hình phạt theo H giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Văn H là phù hợp.

Xét thấy việc giảm mức hình phạt, giữ nguyên biện pháp chấp hành hình phạt tù giam đối với các bị cáo là khách quan, đúng luật định; Kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có C cứ, được chấp nhận.

C cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 BLHS; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân Huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, theo H: Giảm hình phạt và giữ nguyên biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

C cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình đối với các bị cáo Trịnh Bá H, Trần Thế G, Đào Ngọc Anh, Phùng Thị C1 và Lê Văn H; Cụ thể:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố Các bị cáo Trịnh Bá H, Lê Văn H, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Đăng Đạt, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Trịnh Bá H,

Trần Thế G, Phùng Thị C1, Đào Ngọc A, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Văn H, Ngô Văn T3, Nguyễn Ngọc Đ, PH2 X L2, PH2 H M2, PH2 Thị X, PH2 Thị C, Nguyễn Hữu X, Nguyễn Bá K, Nguyễn Duy H, Nguyễn Quang H2, Nguyễn Thị H3 và Nguyễn Hữu T2 phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Về hình phạt:

Đối với Trịnh Bá H: C cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; Điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Trịnh Bá H 13(Mười ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”; Cộng là 31 (Ba mươi mốt) tháng tù;

C cứ Điều 55; 56 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt chung và tổng hợp hình phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự phúc thẩm số 329/2022/HS-PT ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Buộc Trịnh Bá H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 67 (Sáu mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Được trừ đi 141 ngày tạm giữ, tạm giam và 141 ngày đã tạm giữ, tạm giam của bản án số 329/2022/HS-PT ngày 17/5/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Cộng là 282 (Hai trăm tám mươi hai) ngày.

Đối với Lê Văn H: C cứ điểm a,c khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Lê Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Được trừ đi 141 (Một trăm bốn mươi mốt) ngày tạm giữ, tạm giam.

Đối với Trần Thế G: C cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s,t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Trần Thế G 12(Mười hai) tháng tù;

C cứ Điều 55, Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 25/2020/HSPT ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình. Buộc Trần Thế G phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Được trừ đi 81 ngày tạm giữ, tạm giam và 58 ngày bị tạm giữ, tạm giam của bản án số 25/2020/HSPT ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; Cộng là 139 (Một trăm ba mươi chín) ngày.

Đối với Đào Ngọc Anh: C cứ điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt: Đào Ngọc Anh 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Được trừ đi 86 ngày tạm giữ, tạm giam.

Đối với PH2 Thị C1: C cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt PH2 Thị C1 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Được trừ đi 51 ngày tạm giữ, tạm giam.

2. Về án phí: C cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trịnh Bá H, Lê Văn H, Trần Thế G, Đào Ngọc A, Phùng Thị C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/10/2023).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp t.Hòa Bình;
- VKSND h.Tân Lạc;
- TAND Hện Tân Lạc;
- CQ-CSĐT Công an h. Tân Lạc;
- Chi cục THADS h. Tân Lạc;
- Các bị cáo;
- Lưu TH; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Túc